

# **CÔNG ƯỚC VỀ TỔNG ĐẠT RA NƯỚC NGOÀI GIẤY TỜ TƯ PHÁP VÀ NGOÀI TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC DÂN SỰ VÀ THƯƠNG MẠI**

*(Ký ngày 15 tháng 11 năm 1965; Có hiệu lực ngày 10 tháng 2 năm 1969)*

Các nước ký kết Công ước này,

Mong muốn tạo ra những biện pháp thích hợp để bảo đảm giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp được tổng đạt ra nước ngoài tới người nhận đúng thời hạn,

Mong muốn cùng nhau cải thiện việc tổ chức tương trợ tư pháp bằng cách đơn giản hoá và thuận lợi hoá thủ tục,

Đã quyết định ký kết Công ước này với những điều khoản như sau:

## **Điều 1**

Các quy định của Công ước này được áp dụng đối với các trường hợp chuyển giao giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại ra nước ngoài.

Công ước này không áp dụng đối với trường hợp không biết rõ địa chỉ của người nhận giấy tờ tổng đạt.

## **CHƯƠNG I – GIẤY TỜ TƯ PHÁP**

### **Điều 2**

Mỗi Nước ký kết chỉ định Cơ quan Trung ương của mình thực hiện nhiệm vụ nhận yêu cầu tổng đạt từ các Nước ký kết khác và tiến hành tổng đạt theo quy định từ Điều 3 đến Điều 6 của Công ước này.

Cơ quan Trung ương của mỗi nước được tổ chức phù hợp với pháp luật của nước mình.

### **Điều 3**

Cơ quan hay cán bộ tư pháp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước tổng đạt gửi đơn yêu cầu theo mẫu ban hành kèm theo Công ước này cho Cơ quan Trung ương của nước có địa chỉ cần tổng đạt. Yêu cầu tổng đạt không phải thực hiện hợp pháp hoá hoặc các thủ tục khác tương đương.

Giấy tờ tổng đạt hoặc bản sao được gửi kèm theo đơn yêu cầu. Đơn yêu cầu và các giấy tờ kèm theo được lập thành 2 bộ.

### **Điều 4**

Trong trường hợp Cơ quan Trung ương cho rằng yêu cầu tổng đạt không phù hợp với các quy định của Công ước này thì phải thông báo ngay cho người gửi và nêu rõ lý do từ chối yêu cầu.

### **Điều 5**

Cơ quan Trung ương của nước nhận tổng đạt tự mình hoặc thu xếp một cơ quan thích hợp thực hiện việc tổng đạt bằng một trong các phương pháp sau:

a) Bằng phương pháp được quy định bởi pháp luật nước mình áp dụng cho việc tổng đạt giấy tờ trong nước, hoặc

b) Bằng một phương pháp khác do bên đề nghị tổng đạt yêu cầu, trừ trường hợp phương pháp đó không phù hợp với pháp luật của nước mình.

Tuỳ thuộc vào phương pháp được quy định tại khoản (b) Điều này, việc tổng đạt có thể được tiến hành khi người được tổng đạt tự nguyện nhận.

Trong trường hợp giấy tờ được tổng đạt theo các phương pháp kể trên, Cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu giấy tờ phải được lập thành văn bản, được dịch sang một trong những ngôn ngữ chính thức của nước nhận tổng đạt.

Một phần của đơn yêu cầu sẽ tóm tắt nội dung của các giấy tờ tổng đạt theo mẫu ban hành kèm theo Công ước này cũng được tổng đạt cùng với các giấy tờ đó.

## **Điều 6**

Cơ quan Trung ương của nước nhận tổng đạt hoặc bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào được chỉ định để thực hiện việc tổng đạt sẽ hoàn thiện các thông tin của việc tổng đạt vào giấy xác nhận theo mẫu được ban hành kèm theo Công ước này.

Giấy xác nhận sẽ nêu rõ việc giấy tờ đã được tổng đạt cùng với phương pháp áp dụng, thời gian và địa điểm tổng đạt và người đã chuyển giao các giấy tờ đó. Trong trường hợp giấy tờ không được tổng đạt, giấy xác nhận cần nêu rõ lý do tại sao không thực hiện được việc tổng đạt.

Người đưa đơn yêu cầu có thể đòi hỏi giấy xác nhận tổng đạt không hoàn thành từ Cơ quan Trung ương hoặc cơ quan tư pháp có thẩm quyền.

Giấy xác nhận được gửi trực tiếp cho người đưa đơn yêu cầu.

## **Điều 7**

Trong mọi trường hợp những điều khoản trong mẫu ban hành kèm theo Công ước này được viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Các điều khoản này cũng có thể viết bằng ngôn ngữ chính thức hoặc một trong những ngôn ngữ chính thức của nước yêu cầu.

Những chỗ trống trong mẫu đơn được điền bằng ngôn ngữ của nước nhận tổng đạt hoặc bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng Pháp.

## **Điều 8**

Các nước ký kết tự do tổng đạt giấy tờ tư pháp cho đương sự ở nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự của mình không với bất cứ một biện pháp cưỡng chế nào.

Bất cứ nước nào cũng có thể không cho phép việc tổng đạt này được diễn ra trong phạm vi lãnh thổ nước mình, trừ trường hợp tổng đạt các giấy tờ cho chính công dân của nước tổng đạt.

## **Điều 9**

Mỗi nước ký kết được tự do sử dụng kênh lãnh sự để chuyển các giấy tờ cần tổng đạt tới cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ tổng đạt giấy tờ của nước ký kết khác.

Trong trường hợp đặc biệt, mỗi nước ký kết có thể sử dụng các kênh ngoại giao cho cùng mục đích này.

## **Điều 10**

Với điều kiện nước nhận tổng đạt không phản đối, Công ước này không ảnh hưởng tới:

- a) Việc tự do gửi giấy tờ tư pháp trực tiếp đến các đương sự ở nước ngoài thông qua đường bưu điện,
- b) Việc tự do của các viên chức tư pháp, viên chức hoặc những người có thẩm quyền của nước ban hành các giấy tờ đó thực hiện tổng đạt giấy tờ tư pháp trực tiếp thông qua các viên chức tư pháp, viên chức và những người có thẩm quyền của nước nhận tổng đạt,
- c) Việc tự do của bất cứ cá nhân nào có liên quan đến thủ tục tư pháp để thực hiện tổng đạt giấy tờ tư pháp trực tiếp thông qua các viên chức tư pháp, viên chức và những người có thẩm quyền khác của nước nhận tổng đạt.

## **Điều 11**

Công ước này không ngăn cản hai hoặc nhiều nước ký kết cùng thoả thuận cho phép sử dụng các kênh chuyển phát khác với các kênh được quy định tại các điều khoản kể trên, kể cả việc liên lạc trực tiếp giữa những người có thẩm quyền của các bên với mục đích thực hiện tổng đạt giấy tờ tư pháp.

## **Điều 12**

Việc thực hiện tổng đạt giấy tờ tư pháp của các Nước ký kết là miễn phí.

Người yêu cầu tổng đạt phải trả chi phí trong các trường hợp đặc biệt sau:

- a) chi phí thuê nhân công thực hiện công việc của viên chức tư pháp hoặc trả công cho những người có thẩm quyền tổng đạt theo quy định của nước nhận tổng đạt,
- b) Khi sử dụng các biện pháp đặc biệt để tiến hành tổng đạt.

## **Điều 13**

Khi yêu cầu tổng đạt phù hợp với các quy định của Công ước này, nước nhận tổng đạt chỉ được từ chối trong trường hợp việc thực hiện xâm phạm đến chủ quyền hoặc an ninh quốc gia.

Không được từ chối đơn phương việc thực hiện yêu cầu tổng đạt với lý do pháp luật nước mình đòi hỏi quyền tài phán đặc biệt trong lĩnh vực đó hoặc vì pháp luật nước mình không cho phép thực hiện hành động được yêu cầu.

Trong trường hợp từ chối, Cơ quan Trung ương sẽ thông báo ngay cho người nộp đơn và nêu rõ những lý do từ chối.

## **Điều 14**

Các vướng mắc phát sinh trong việc chuyển giao giấy tờ tư pháp để tổng đạt sẽ được giải quyết thông qua kênh ngoại giao.

## **Điều 15**

Trong trường hợp giấy triệu tập hoặc giấy tờ tương đương phải được chuyển ra nước ngoài với mục đích tổng đạt theo quy định của Công ước này và bị đơn đã vắng mặt thì phán quyết sẽ không được tuyên trừ khi xác định được rằng:

a) Giấy triệu tập đã được tổng đạt theo phương pháp được pháp luật nước nhận tổng đạt quy định cho việc tổng đạt giấy tờ trong lãnh thổ nước mình, hoặc

b) Giấy triệu tập đã được chuyển đến bị đơn hoặc nơi cư trú của bị đơn bằng biện pháp khác theo quy định trong Công ước này,

và các trường hợp này việc tổng đạt hoặc chuyển giao đã được thực hiện vào thời điểm đủ để bị đơn có thời gian bào chữa.

Bất kể quy định kể trên của Điều này, mỗi Nước ký kết được tự do tuyên bố rằng thẩm phán có thể đưa ra phán quyết kể cả trong trường hợp chưa nhận giấy xác nhận tổng đạt hoặc chuyển giao những đã thực hiện đầy đủ các điều kiện sau:

a) Giấy tờ đã được chuyển bằng một trong những biện pháp được quy định trong Công ước này,

b) Đã quá một thời hạn nhất định tùy vào sự quyết định của thẩm phán trong trường hợp cụ thể nhưng không ít hơn 6 tháng kể từ ngày các giấy tờ được gửi đi,

c) Không nhận được bất cứ một giấy chứng nhận nào mặc dù đã nỗ lực cần thiết để đạt được giấy chứng nhận này từ phía cơ quan có thẩm quyền của Nước nhận tổng đạt.

Trong trường hợp khẩn cấp, thẩm phán có thể quyết định các biện pháp tạm thời hoặc các biện pháp khác ngoài những quy định nêu trên.

## **Điều 16**

Trong trường hợp một giấy triệu tập hoặc một giấy tờ tương đương được chuyển ra nước ngoài nhằm mục đích tổng đạt theo quy định của Công ước này và bản án được tuyên chống lại một bị đơn mà người đó không có mặt tại phiên tòa, thẩm phán có thẩm quyền kéo dài thời hạn kháng cáo cho bị đơn nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) bị đơn, không do lỗi của mình, không biết giấy tờ có quy định thời hạn để tự bảo vệ, hoặc không biết bản án quy định thời hạn để kháng cáo, và

b) bị đơn đã có những trả lời phản hồi ban đầu về nội dung vụ kiện.

Người nộp đơn kiến nghị chỉ được giải quyết trong thời hạn hợp lý tính từ ngày bị đơn được biết về bản án đó.

Mỗi Nước ký kết có thể tuyên bố về việc người nộp đơn kiến nghị sẽ không được giải quyết nếu việc kiến nghị đó được thụ lý sau khi đã hết thời hạn được tuyên bố, nhưng thời hạn đó không ngắn hơn 1 năm tính từ ngày ra phán quyết.

Điều này không áp dụng đối với phán quyết liên quan đến tình trạng hoặc năng lực pháp luật của cá nhân.

## CHƯƠNG II – GIẤY TỜ NGOÀI TƯ PHÁP

### Điều 17

Các giấy tờ ngoài tư pháp do cơ quan có thẩm quyền và các viên chức tư pháp của một Nước ký kết này ban hành có thể được chuyển với mục đích tổng đạt cho Nước ký kết khác theo những phương pháp và quy định tại Công ước này.

## CHƯƠNG III – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 18

Mỗi Nước ký kết có thể chỉ định cơ quan có thẩm quyền khác ngoài Cơ quan Trung ương và quyết định phạm vi thẩm quyền của cơ quan đó.

Tuy nhiên, người nộp đơn trong tất cả các trường hợp có quyền gửi yêu cầu trực tiếp đến Cơ quan Trung ương.

Các nước liên bang tự do chỉ định nhiều Cơ quan Trung ương.

### Điều 19

Công ước này không ảnh hưởng đến quy định trong pháp luật quốc gia của Nước ký kết theo đó cho phép áp dụng các biện pháp chuyển tài liệu do nước ngoài gửi đến để tổng đạt trên lãnh thổ của mình khác với các phương pháp quy định tại các điều khoản trên của Công ước này.

### Điều 20

Công ước không ngăn cản sự thoả thuận giữa bất cứ hai hoặc nhiều nước ký kết để miễn trừ:

- a) việc lập thành 2 bộ hồ sơ tài liệu tổng đạt theo như quy định của đoạn 2 Điều 3,
- b) các đòi hỏi về ngôn ngữ quy định tại đoạn 3 Khoản b Điều 5 và Điều 7,
- c) các quy định của đoạn 4 Khoản b Điều 5,
- d) các quy định của đoạn 2 Điều 12.

### Điều 21

Mỗi nước ký kết, tại thời điểm nộp văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập, hoặc sau ngày đó, thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan các thông tin sau:

- a) việc chỉ định các cơ quan có thẩm quyền, theo quy định Điều 2 và Điều 18,
- b) việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền chứng nhận giấy xác nhận tổng đạt theo Điều 6,
- c) việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền nhận giấy tờ chuyển giao qua kênh lãnh sự, theo quy định tại Điều 9.

Tương tự như trên, mỗi Nước ký kết cũng thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan trong trường hợp cần thiết về việc:

- a) phản đối việc sử dụng các biện pháp chuyển giao theo quy định tại Điều 8 và Điều 10,
- b) ra các tuyên bố theo quy định tại đoạn 2 Điều 15 và đoạn 3 Điều 16,
- c) tất cả các thay đổi liên quan đến việc chỉ định, phản đối và tuyên bố kể trên.

## **Điều 22**

Trong trường hợp các Bên của Công ước này đồng thời là thành viên của một hoặc cả hai Công ước về tổ tụng dân sự ký tại LaHay ngày 17 tháng 7 năm 1905 và 1 tháng 3 năm 1954, Công ước này thay thế các quy định từ Điều 1 đến Điều 7 của hai Công ước nêu trên.

## **Điều 23**

Công ước này không ảnh hưởng tới việc nộp đơn theo Điều 23 của Công ước về tổ tụng dân sự ký tại Lahay ngày 17 tháng 7 năm 1905 và Điều 24 của Công ước về tổ tụng dân sự ký tại Lahay ngày 1 tháng 3 năm 1954.

Tuy nhiên, các điều này chỉ được áp dụng nếu các phương pháp liên lạc tương tự như các phương pháp quy định trong Công ước này.

## **Điều 24**

Các thoả thuận bổ sung giữa các Bên của Công ước năm 1905 và Công ước năm 1954 được áp dụng cho Công ước này, trừ trường hợp các Bên có thoả thuận khác.

## **Điều 25**

Ngoài những quy định của Điều 22 và Điều 24, Công ước này không làm ảnh hưởng đến các Công ước khác có chứa đựng những quy định những vấn đề tương tự mà các Nước ký kết đã hoặc sẽ là thành viên.

## **Điều 26**

Công ước này được mở để các đại diện các nước ký tại Phiên họp thứ 10 Hội nghị Lahay về Luật Tư pháp quốc tế.

Công ước cần phải được phê chuẩn, văn kiện phê chuẩn được lưu tại Bộ Ngoại giao Hà Lan.

## **Điều 27**

Công ước này có hiệu lực sau sáu mươi ngày kể từ ngày lưu chiểu văn kiện phê chuẩn thứ ba theo quy định tại đoạn 2 của Điều 26.

Công ước có hiệu lực với các nước ký kết sau sáu mươi ngày kể từ ngày nộp văn kiện phê chuẩn.

## **Điều 28**

Bất cứ nước nào không có đại diện tại Phiên họp thứ 10 của Hội nghị Lahay về Tư pháp quốc tế đều có thể gia nhập Công ước này sau khi Công ước có hiệu lực theo quy định tại đoạn 1 của Điều 27. Văn kiện gia nhập phải được lưu chiếu tại Bộ Ngoại giao Hà Lan.

Công ước có hiệu lực đối với nước gia nhập nếu sau 6 tháng kể từ ngày Bộ Ngoại giao Hà Lan thông báo việc gia nhập mà không có bất cứ sự phản đối nào từ phía các nước đã phê chuẩn Công ước.

Trong trường hợp này, Công ước có hiệu lực đối với Nước gia nhập kể từ ngày đầu tiên của tháng kế tiếp khi hết thời hạn 6 tháng được đưa ra ở đoạn trên.

## **Điều 29**

Bất cứ nước nào, tại thời điểm ký, phê chuẩn hoặc gia nhập, có thể tuyên bố Công ước này được mở rộng đối với mọi lãnh thổ mà họ có trách nhiệm trong các mối quan hệ quốc tế, hoặc một trong số đó. Tuyên bố như vậy sẽ có hiệu lực kể từ ngày Công ước có hiệu lực đối với nước liên quan.

Sau thời điểm đó, những sự mở rộng như trên cần được thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan.

Công ước có hiệu lực đối với những vùng lãnh thổ mở rộng sau 60 ngày kể từ ngày thông báo được chuyển theo quy định tại khoản nêu trên.

## **Điều 30**

Công ước này có giá trị 5 năm kể từ ngày có hiệu lực theo quy định tại Khoản 1 của Điều 27, đối với cả các Nước phê chuẩn cũng như các nước gia nhập.

Nếu không có yêu cầu bãi bỏ, Công ước sẽ tự động duy trì hiệu lực 5 năm một khi hết thời hạn kể trên.

Bất cứ sự bãi ước nào đều phải thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan ít nhất 6 tháng trước thời điểm kết thúc 5 năm giá trị của Công ước.

Cũng có thể thông qua sự bãi ước này để giới hạn một phần lãnh thổ nhất định không áp dụng Công ước này.

Việc bãi ước chỉ ảnh hưởng tới nước đã thông báo. Công ước vẫn có hiệu lực với các Nước ký kết khác.

## **Điều 31**

Bộ Ngoại giao Hà Lan thông báo cho các Nước được đề cập đến tại Điều 26 và các nước gia nhập theo quy định của Điều 28 các thông tin sau:

a) các nước ký và phê chuẩn theo Điều 26;

b) thời điểm Công ước này có hiệu lực theo quy định của đoạn thứ nhất của Điều 27;

c) việc gia nhập của các nước theo quy định tại Điều 28 và thời điểm việc gia nhập đó phát sinh hiệu lực;

d) những mở rộng theo quy định của Điều 29 và thời điểm sự mở rộng đó phát sinh hiệu lực;

e) các sự chỉ định, phản đối và tuyên bố theo quy định của Điều 21;

f) việc bãi ước theo quy định tại Khoản 3 của Điều 30.

Để làm bằng, các đại diện dưới đây có thẩm quyền, đã ký Công ước này.

Làm tại Lahay, ngày 15 tháng 11 năm 1965, bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau, 01 bản sao được lưu chiếu tại cơ quan lưu trữ của Chính phủ Hà Lan, và các bản sao sẽ được gửi thông qua kênh ngoại giao tới các nước tham dự Phiên họp 10 Hội nghị Lahay về Tư pháp quốc tế.



**CÁC MẪU ĐƠN YÊU CẦU GIẤY XÁC NHẬN**  
**VÀ BẢN TÓM TẮT CÁC GIẤY TỜ ĐƯỢC TỔNG ĐẠT**

(Phụ lục theo quy định tại Điều 3, 5, 6 và 7)

**Phụ lục của Công ước**

Mẫu

**ĐƠN YÊU CẦU TỔNG ĐẠT RA NƯỚC NGOÀI CÁC GIẤY TỜ TƯ PHÁP**  
**VÀ NGOÀI TƯ PHÁP**

Công ước về tổng đạt ra nước ngoài các giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp  
trong các lĩnh vực dân sự và thương mại, ký tại Lahay, ngày 15/11/1965

Nhận dạng và địa chỉ của cơ quan/ người nộp đơn yêu cầu	Địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền nhận tổng đạt
---	---

Người nộp đơn trân trọng chuyển các giấy tờ (được lập thành 2 bộ) được liệt kê dưới đây phù hợp với quy định tại Điều 5 của Công ước nêu trên, đề nghị tổng đạt ngay bản sao của các giấy tờ đó tới địa chỉ,

(Đương sự và địa chỉ) .....

-----

- a) theo quy định tại khoản (a) của Khoản thứ nhất của Điều 5 của Công ước này\*.
- b) theo quy định về những biện pháp cụ thể (khoản (b) của Khoản 1 Điều 5)\*:  
.....
- c) chuyển tới địa chỉ, nếu người được tổng đạt tự nguyện nhận (khoản 2 của Điều 5)\*.

Cơ quan có thẩm quyền được yêu cầu chuyển lại cho người nộp đơn một bản sao các giấy tờ và *phụ lục kèm theo\** cùng với giấy xác nhận kết quả.

Danh mục các giấy tờ

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Làm tại ..... , bởi .....

Ký tên và/hoặc đóng dấu.

*\* Xoá nếu không thích hợp.*

## Trả lời yêu cầu

### GIẤY XÁC NHẬN

Cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận dưới đây trân trọng xác nhận, phù hợp với quy định tại Điều 6 của Công ước,

1) rằng các giấy tờ đã được tổng đạt\*

Thời gian:

.....

Địa điểm (thành phố, đường, số nhà)

.....

.....

- theo một trong các phương pháp quy định tại Điều 5:

a) theo quy định tại khoản (a) của đoạn thứ nhất của Điều 5 Công ước này\*.

b) theo quy định về những biện pháp cụ thể (khoản (b) của đoạn 1 Điều 5)\*:

.....

c) chuyển tới địa chỉ, nếu người được tổng đạt tự nguyện nhận(khoản 2 của Điều 5)\*.

Các giấy tờ theo yêu cầu đã được chuyển giao tới:

(Tên, nhận dạng và miêu tả về người)

.....

.....

quan hệ với người nhận tổng đạt (gia đình, cơ quan hay chỗ khác):

.....

2) rằng giấy tờ đã không được tổng đạt, bởi các lý do cụ thể sau\*:

.....

.....

.....

Phù hợp với quy định tại Khoản 2 của Điều 12 của Công ước, người nộp đơn yêu cầu phải trả hoặc bồi hoàn các chi phí cụ thể được gửi kèm theo Giấy xác nhận này\*.

*Phụ lục*

Các giấy tờ gửi trả lại:

.....  
.....  
.....

Trong các trường hợp thích hợp, các giấy tờ xác nhận việc tổng đạt:

.....  
.....

Làm tại . . . . . , ngày . . . . .

Ký tên/đóng dấu

*\* Xoá nếu không phù hợp.*

TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA GIẤY TỜ ĐƯỢC TỔNG ĐẠT

Công ước về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp  
trong các lĩnh vực dân sự và thương mại, ký tại Lahay ngày 15 tháng 11 năm 1965 (Điều 5, đoạn 4)

Tên và địa chỉ của cơ quan yêu cầu:

.....  
.....

Các bên có liên quan\*:

.....  
.....

Giấy tờ tư pháp\*\*

Tính chất và mục đích của giấy tờ:

.....  
.....

Tính chất và mục đích của vụ kiện, và nếu thích hợp, giá trị của vụ tranh chấp:

.....  
.....

Ngày và địa điểm thích hợp để tổng đạt\*\*:

.....  
.....

Toà án đã ra phán quyết\*\*:

.....  
.....

Ngày ra phán quyết\*\*:

.....

Thời hạn tổng đạt giấy tờ\*\*:

.....

.....

Giấy tờ ngoài tư pháp \*\*

Tính chất và mục đích của giấy tờ:

.....

.....

Thời hạn tổng đạt giấy tờ\*\*:

.....

.....

*\* Nếu thích hợp, nhận dạng và địa chỉ của người có liên quan đến việc chuyển giao giấy tờ.*

*\*\* Xoá bỏ nếu không phù hợp.*